

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2021/HSST
Ngày 20/7/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phú - Giáo viên nghỉ hưu.

Bà Phan Thị Nhụ - Cán bộ hưu.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đắc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2021/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2021/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-HS ngày 26/5/2021, đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1972.

HKTT: Tổ dân phố Hoàng Mai 1, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Nguyễn Hữu H1, sinh năm 1968. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2021 đến ngày 22/01/2021, được thay thế bằng biện pháp “Bảo lãnh”, có mặt tại phiên tòa.

2. Vi Văn T, sinh ngày 24/9/2003.

HKTT: Thôn Cốc Nhãn, xã Yên Khoái, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn Tr và bà Lịch Thị D; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/12/2020 đến ngày 09/01/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện của bị cáo Vi Văn T:* Bà Lịch Thị D - sinh năm 1977 (Mẹ đẻ của bị cáo), có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Thôn Cốc Nhãn, xã Yên Khoái, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người bào chữa của bị cáo Vi Văn T:* Ông Nguyễn Văn Hải - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 22/9/2014, chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1976, HKTT: Thôn Hoàng Mai, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang thuê nhà của gia đình anh Nguyễn Thọ H, sinh năm 1972 ở thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh để mở quán bán cà phê - giải khát và đặt tên quán là Linh Linh 2. Quá trình kinh doanh bán cà phê thì Nguyễn Thị Đ là chị gái của chị V thường xuyên đến chơi và dọn dẹp quán giúp. Chị V kinh doanh quán bán cà phê đến khoảng đầu tháng 12 năm 2020 thì nghỉ bán hàng do không có khách. Thấy vậy, Đ nói với chị V để cho Đ bán hàng tại đó đến hết thời hạn theo hợp đồng thuê nhà là ngày 22/3/2021, chị V đồng ý.

Quá trình bán cà phê, nhiều khách đến uống nước hỏi Đ quán có nhân viên bán dâm không, Đ nói “*Quán mới mở không có nhân viên*”. Sau đó, do quán không có khách nên Đ nảy sinh ý định cho gái bán dâm đến quán ở và bán dâm tại quán để thu tiền. Ngày 09/12/2020 và ngày 15/12/2020, Đ nhận La Thị O và Triệu Phương A đều là gái bán dâm đến ở và bán dâm cho khách tại quán và phân O ở phòng thứ nhất, Phương A ở phòng thứ hai từ ngoài vào. Đ thỏa thuận với O và Phương A mỗi lần bán dâm sẽ thu của khách 300.000 đồng/lần, số tiền bán dâm Đ sẽ chia cho gái bán dâm 150.000 đồng/lần, Đ giữ lại 150.000 đồng, khi ở tại quán thì gái bán dâm phải tự mua sắm đồ dùng sinh hoạt cá nhân, bao cao su. Đ ngày đến quán hai lần vào buổi trưa (10 giờ) và buổi chiều (15 giờ) để kiểm tra quán, thu tiền bán nước, tiền bán dâm nếu có của gái bán dâm và đi chợ nấu ăn cho gái bán dâm (mỗi ngày gái bán dâm phải nộp 20.000 đồng tiền ăn cho Đ).

Để thuận tiện cho việc quản lý gái bán dâm và hoạt động mại dâm của mình, Đ đi in 01 tập giấy hình chữ nhật kích thước 20 x 7 cm (gọi là vé), mặt trên ghi chữ màu đỏ có nội dung Linh Linh 2; DV: Tắm quất - Đấm Lưng; Tổng: 100.000 đồng/ 30 phút. Đ quy định mỗi lần trước khi bán dâm cho khách thì gái bán dâm phải ghi tên, thời gian vào vé và trực tiếp thu tiền của khách mua dâm. Ngày 22/12/2020, Đ nhận T vào làm nhân viên trông nom, quản lý quán, đồng thời Đ giao cho T phải vẫy khách, theo dõi thời gian, nhắc nhở gái bán dâm ghi vé trước khi đi bán dâm. Đ trả tiền công cho T là 3.500.000 đồng/tháng. Đ quy định nếu gái bán dâm không ký vé trước khi đi bán dâm sẽ bị trừ tiền lần bán dâm đó còn T nếu vi phạm sẽ bị trừ tiền lương và gái bán dâm chỉ được ra khỏi quán khi có sự đồng ý của T hoặc phải xin phép Đ. Ngày 31/12/2020, Đ tiếp tục nhận M là gái bán dâm đến bán dâm tại quán và phân ở và bán dâm tại phòng thứ ba từ ngoài vào, Đ cũng thoả thuận việc ăn chia tiền bán dâm với M như với các gái bán dâm khác.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 31/12/2020, T đang ngồi ở cửa quán cà phê Linh Linh 2 thì Nguyễn Sỹ T, Trần Quang H và Nguyễn Văn Nh đi đến, Tỉnh hỏi T: “*Quán có nhân viên không*” ý hỏi quán có gái bán dâm không, T nói “*Có mời các anh vào*”. Sau đó, T, H, N đi vào trong quán thì gặp O, Phương A đang ngồi tại quầy lễ tân (quầy bán hàng) của quán, T đi đến hỏi “quán chỉ còn 02 nhân viên à”, Phương A nói “Vâng”, Tỉnh hỏi tiếp “bao nhiêu một vé”, Phương A nói “Ba trăm”. T nói “Anh đi ba người cho một em nữa”, Phương A nói “quán còn một em nữa”. Đúng lúc này, T đi vào trong quán nghe T nói vậy có lấy chìa khóa xe máy của Phương A đi đón Lò Thị M đang đi mua đồ ở chợ thôn Giang Liễu (vì trước khi đi chợ mua đồ M có nói với T đến khoảng hơn 20 giờ thì đi đón M). Sau đó, T đưa M về quán Linh Linh 2. Thấy T đưa M về thì T đưa cho Phương A 1.000.000 đồng (gồm 02 tờ tiền polyme mỗi tờ mệnh giá 500.000 đồng), do không có tiền trả lại, Phương A đưa tiền cho O, O cầm tiền và trả T 100.000 đồng. Sau đó, Phương A ký vé rồi cùng Tỉnh vào phòng thứ 2; Mai và Nhật vào phòng thứ ba; O ký vé rồi cùng Hùng vào phòng thứ nhất để thực hiện việc mua bán dâm. Trước khi vào phòng bán dâm, O thấy Mai chưa ký vé thì có nói với T là Mai chưa ký vé, T gọi Mai quay lại ký vé. M quay lại ký vé để trên mặt tủ lạnh cạnh quầy bán hàng. Sau khi ký vé xong, M hỏi Phương A và O “*có ai thu tiền vé chưa*”, O nói “*rồi*”. Khi O, Phương A và M vào phòng bán dâm cho H, T1 và N thì T đi ra cửa quán trông xe và

vấy khách. Khoảng 15 phút sau, khi La Thị O đang bán dâm với H tại phòng thứ nhất; Triệu Phương A đang bán dâm với T tình tại phòng thứ hai; Lò Thị M đang bán dâm với N tại phòng thứ ba thì bị Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an xã Phương Liễu, huyện Quế Võ bắt quả tang thu giữ vật chứng và niêm phong theo quy định.

Ngày 04/01/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Thị Đ về tội “Chứa mại dâm” theo điều 327 Bộ luật hình sự. Khi bắt giữ Đ, cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ của Đ 02 mũ vải loại mũ trùm đầu có hoa văn màu xanh, vàng, hồng đã qua sử dụng.

Vật chứng thu giữ:

- *Tại phòng thứ nhất:* 01 vỏ bao cao su màu xám có chữ Silver Fox, 01 bao cao su đã qua sử dụng được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu P1;
- *Tại phòng thứ hai:* 01 vỏ bao cao su màu xám có chữ Silver Fox; 01 bao cao su đã qua sử dụng được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu P2;
- *Tại phòng thứ ba:* 01 vỏ bao cao su màu trắng có chữ Doctor; 01 bao cao su đã qua sử dụng được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu P3;
- Tạm giữ của La Thị O số tiền 1.000.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mỗi tờ mệnh giá 500.000 đồng).
- Thu giữ tại mặt tủ lạnh tại quầy bán hàng 01 tập giấy (gọi là vé) hình chữ nhật kích thước 20 x 7 cm, trên ghi chữ màu đỏ có nội dung Linh Linh 2;
- Ngày 04/01/2021, tạm giữ của Nguyễn Thị Đ 02 mũ vải loại mũ trùm đầu có hoa văn màu xanh, vàng, hồng đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ, bị cáo Nguyễn Thị Đ và Vi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 49/CTr-VKS ngày 03/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố Nguyễn Thị Đ và Vi Văn T về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, hai bị cáo Nguyễn Thị Đ và Vi Văn T đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố nêu trên; Người đại diện

của bị cáo T là chị Lịch Thị D nhất trí với lời trình bày của bị cáo T, không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Thị Đ và Vi Văn T phạm tội “Chứa mại dâm” và đề nghị:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: xử phạt Nguyễn Thị Đ từ 14 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 04/01/2021 đến ngày 22/01/2021.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 ; Điều 17; Điều 58; khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự: xử phạt Vi Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/12/2020 đến ngày 09/01/2021.

Về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 5 Điều 327 Bộ luật hình sự phạt bổ sung từ 10 - 15 triệu đồng đối với bị cáo Nguyễn Thị Đ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vi Văn T.

Về xử lý vật chứng của vụ án: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 03 vỏ bao cao su; 03 bao cao su đã qua sử dụng và 02 mũ vải loại mũ trùm đầu có hoa văn màu xanh, vàng, hồng đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng.

+ Đối với 01 tập giấy (gọi là vé) hình chữ nhật kích thước 20 x 7 cm, trên ghi chữ màu đỏ có nội dung Linh Linh 2 là tài liệu của vụ án nên lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Người bào chữa của bị cáo Vi Văn T là ông Nguyễn Văn Hải - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bắc Ninh trình bày bản Luận cứ nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo Vi Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất đối với Vi Văn T.

Người đại diện của bị cáo T là bà Lịch Thị D không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với Vi Văn T.

Các bị cáo đều nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện VKSND huyện Quế Võ, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ thấp nhất mức hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Thị Đ và Vi Văn T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định được: Khoảng đầu tháng 12 năm 2020, Nguyễn Thị Đ có hành vi mượn địa điểm quán Linh Linh 2 tại thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh của chị Nguyễn Thị V (chị V là em gái của Đ) thuê của anh Nguyễn Thọ H để mở bán cà phê - giải khát. Trong quá trình bán hàng, Đ có thuê La Thị O, Triệu Phương A, Lò Thị Mai là các gái bán dâm đến quán của Đ để bán dâm cho khách và thuê Vi Văn T trông nom quán, quản lý việc bán dâm của gái bán dâm. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 31/12/2020, Trần Văn Hùng, Nguyễn Sỹ T, Nguyễn Văn Nh vào quán, T1 đặt vấn đề mua dâm với La Thị O, Triệu Phương A, Lò Thị Mai với giá 300.000 đồng/lần/người. Khoảng 21 giờ cùng ngày 31/12/2020, khi O và Hùng đang mua bán dâm tại phòng thứ nhất; Phương A và Tỉnh đang mua bán dâm tại phòng thứ hai; Mai và Nhật đang mua bán dâm tại phòng thứ ba của quán thì bị Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh phối hợp Công an xã Phương Liễu, huyện Quế Võ bắt quả tang. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Thị Đ và Vi Văn T đã phạm tội “Chứa mại dâm”, tội phạm được quy định tại

khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị Đ là người trưởng thành và là người có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Vi Văn T tuy là người chưa thành niên (dưới 18 tuổi), nhưng có hành vi giúp sức tích cực cho bị cáo Đ trong việc thực hiện tội phạm. Hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, xâm phạm đến đạo đức xã hội, nếp sống văn minh và sức khỏe con người. Mại dâm là một tệ nạn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm lan truyền các căn bệnh xã hội. Các bị cáo thấy được tính chất nguy hiểm của sự việc nhưng chỉ vì hám lợi mà các bị cáo đã có hành vi vi phạm pháp luật. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung là phù hợp với quy định tại Điều 38 và khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự.

Riêng bị cáo Vi Văn T thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, áp dụng Điều 91 và Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng đối với bị cáo là không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Thị Đ và Vi Văn T không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đ và bị cáo T thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên khi lượng hình Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Đ 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước. Bị cáo T là người dưới 18 tuổi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với La Thị O, Lò Thị Mai, Triệu Phương A có hành vi bán dâm và Nguyễn Sỹ T, Trần Quang H có hành vi mua dâm, Công an huyện Quế Võ đã ra quyết định xử lý hành chính là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn Nh là người đã có hành vi mua dâm với Lò Thị Mai. Quá trình lấy lời khai tại trụ sở Công an huyện Quế Võ lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ xác minh trên địa bàn xã Bảo Lý, huyện Phú

Bình, tỉnh Thái Nguyên không có ai có tên, tuổi và lý lịch như Nhật đã khai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chị Nguyễn Thị V là người trực tiếp thuê quán Linh Linh 2 để mở bán cà phê - giải khát. Chị V không biết việc Đ mượn địa điểm quán để thực hiện việc chứa mại dâm tại quán nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ không xử lý là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Thọ H là người cho Nguyễn Thị V thuê nhà mở quán cà phê - giải khát Linh Linh 2. Anh Hải không biết việc chị V cho Nguyễn Thị Đ mượn lại quán để bán hàng nước và sử dụng quán đó để thực hiện hành vi chứa mại dâm nên công an huyện Quế Võ không xử lý là phù hợp.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy 03 vỏ bao cao su và 03 bao cao su đã qua sử dụng và 02 mũ vải loại mũ trùm đầu có hoa văn màu xanh, vàng, hồng đã qua sử dụng.

+ Đối với số tiền 1.000.000 đồng là tiền do thực hiện tội phạm mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 tập giấy (gọi là vé) hình chữ nhật kích thước 20 x 7 cm, trên ghi chữ màu đỏ có nội dung Linh Linh 2 là tài liệu của vụ án nên lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị Đ và Vi Văn T phạm tội “Chứa mại dâm”;

Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Nguyễn Thị Đ 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 04/01/2021 đến ngày 22/01/2021. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 6 Điều 91, Khoản 1 Điều 101, Điều 38; Điều 17; Điều 58, Bộ luật hình sự: Xử phạt: Vi Văn T 09 (Chín)

tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/12/2020 đến ngày 09/01/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 03 vỏ bao cao su; 03 bao cao su đã qua sử dụng và 02 mũ vải loại mũ trùm đầu có hoa văn màu xanh, vàng, hồng đã qua sử dụng; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/5/2021 giữa Công an huyện Quế Võ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh).*

+ Lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 tập giấy (gọi là vé) hình chữ nhật kích thước 20 x 7 cm, trên ghi chữ màu đỏ có nội dung Linh Linh 2.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Nguyễn Thị Đ và Vi Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, Người bào chữa, Người đại diện của bị cáo Vi Văn T có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, Chi cục THADS huyện Quế Võ;
- VKS, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đắc Dũng